

Số: 132/TB-ĐHKT-TTrKTĐBCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc triển khai thực hiện Quy chế công khai cơ sở giáo dục đại học năm học 2023-2024

Kính gửi: Các đơn vị trong Trường

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi là Thông tư 36);

Nhà trường thông báo tới các đơn vị thực hiện Quy chế công khai năm học 2023-2024 theo nội dung của Thông tư 36 (tại địa chỉ http://hau.edu.vn/Thong-tu-Ban-hanh-Quy-che-thuc-hien-cong-khai-doi-voi-co-so-giao-duc-va-dao-tao-thuoc-he-thong-giao-duc-quoc-dan_n1623.html) như **Phụ lục 01** kèm theo.

Nhà trường phân công tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

- Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng chịu trách nhiệm lập kế hoạch triển khai việc thực hiện Quy chế công khai; kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các đơn vị; niêm yết công khai tại trường; lập báo cáo kết quả việc thực hiện quy chế công khai; tổng kết, đánh giá công tác công khai hằng năm.

- Các đơn vị được phân công chủ trì (**Phụ lục 01**) chịu trách nhiệm nghiên cứu nội dung công khai theo yêu cầu tại Thông tư 36; lập báo cáo tổng hợp và các bảng thống kê nội dung công khai theo yêu cầu; hoàn thành các biểu mẫu theo phân công; đăng tải thông tin công khai tại mục Báo cáo công khai năm học 2023-2024 (tại địa chỉ https://hau.edu.vn/BAO-CAO-CONG-KHAI-NAM-HOC-2023-2024_n3737.html) và các mục tương ứng với lĩnh vực hoạt động trên trang thông tin điện tử của Nhà trường. Nội dung công khai phải được lãnh đạo Nhà trường phê duyệt và nộp về phòng Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phục vụ công tác lưu trữ.

- Phòng Khoa học Công nghệ chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của Nhà trường.

Đề nghị các đơn vị nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Như trên;
- Lưu VT, TTrKTĐBCL.

Khu

HIỆU TRƯỞNG



Phụ lục 01

(Kèm theo Thông báo số 132/TB-ĐHKT-TTrKTĐBCL ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

STT	Yêu cầu công khai	Nội dung công khai	Phân công trách nhiệm		Thời điểm công khai
			Chủ trì	Phối hợp	
I	Cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế				
1	Cam kết chất lượng giáo dục	Biểu mẫu 17 Thông tư 36	P. Đào tạo; Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế; Khoa Sau đại học.		Tháng 4
2	Chất lượng giáo dục thực tế				
2.1	Thông tin về quy mô đào tạo hiện tại	Biểu mẫu 18.A Thông tư 36	Phòng Chính trị - Công tác sinh viên	Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế; Khoa Sau đại học	Tháng 6
2.2	Thông tin về sinh viên tốt nghiệp, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường	Biểu mẫu 18.B Thông tư 36	P. Đào tạo	Phòng Chính trị - Công tác sinh viên; Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế.	Tháng 6
3	Chỉ tiêu tuyển sinh của cơ sở đào tạo theo trình độ đào tạo, hình thức đào tạo, ngành, chuyên ngành đào tạo.	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	P. Đào tạo; Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế; Khoa Sau đại học.		Tháng 4
4	Các môn học của từng khóa học, chuyên ngành: giảng viên giảng dạy và giảng viên hướng dẫn (nếu có), mục đích môn học, nội dung và lịch trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá sinh viên.	Biểu mẫu 18.C Thông tư 36 Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	P. Đào tạo; Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế; Khoa Sau đại học.	Khoa/Viện có chương trình đào tạo	Tháng 6
5	Giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn: công khai tên các giáo trình (kể cả giáo trình điện tử), tài liệu tham khảo, năm xuất bản, kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo của các chuyên ngành.	Biểu mẫu 18.D Thông tư 36 Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Khoa học Công nghệ		Tháng 6

Handwritten signature

STT	Yêu cầu công khai	Nội dung công khai	Phân công trách nhiệm		Thời điểm công khai
			Chủ trì	Phối hợp	
6	Đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp của các sinh viên trình độ đại học, học viên trình độ thạc sĩ và nghiên cứu sinh trình độ tiến sĩ	Biểu mẫu 18.E Thông tư 36	Các Khoa/Viện có chương trình đào tạo		Tháng 6
7	Thông tin liên quan về văn bằng, chứng chỉ cho người học	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Đào tạo	Khoa Sau Đại học Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế Viện Đào tạo và Ứng dụng Khoa học công nghệ	Tháng 6
8	Hoạt động đào tạo theo nhiệm vụ được giao, đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp (nếu có)	Biểu mẫu 18.G Thông tư 36	Phòng Đào tạo	Khoa Sau Đại học Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế Viện Đào tạo và Ứng dụng Khoa học công nghệ Trung tâm Đào tạo cơ sở Vĩnh Phúc	Tháng 6
9	Hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn	Biểu mẫu 18.I Thông tư 36	Phòng Khoa học Công nghệ Viện Công nghệ kiến trúc, xây dựng và đô thị Trung tâm Công nghệ kỹ thuật hạ tầng và Môi trường đô thị Viện Kiến trúc nhiệt đới Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng Viện Đào tạo và Ứng dụng Khoa học công nghệ		Tháng 6

Klein

STT	Yêu cầu công khai	Nội dung công khai	Phân công trách nhiệm		Thời điểm công khai
			Chủ trì	Phối hợp	
10	Hoạt động liên kết đào tạo trong nước và với nước ngoài	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Đào tạo Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế Viện Đào tạo mở		Tháng 6
11	Hội nghị, hội thảo khoa học trong cơ sở giáo dục tổ chức	Biểu mẫu 18.H Thông tư 36	Phòng Khoa học Công nghệ	Các Khoa/Viện	Tháng 6
12	Kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục	Biểu mẫu 18.K Thông tư 36	Phòng Thanh tra, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng		Tháng 6
II Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục					
1	Thông tin về cơ sở vật chất	Biểu mẫu 19 Thông tư 36	Phòng Quản trị - Thiết bị	Trung tâm Thông tin Thư viện	Tháng 6
2	Đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên				
2.1	Số lượng xếp theo các khối ngành và môn chung có phân biệt theo chức danh, trình độ đào tạo và hạng chức danh nghề nghiệp, danh sách chi tiết giảng viên cơ hữu theo khối ngành, tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi theo từng khối ngành	Biểu mẫu 20 Thông tư 36	Phòng Đào tạo		Tháng 6
2.2	Sơ lược lý lịch của giảng viên		Phòng Khoa học Công nghệ	Các Khoa/Viện	Tháng 6
2.3	Số lượng giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Tổng hợp	Các Khoa/Viện	Tháng 6
III Công khai thu chi tài chính					
1	Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Tài chính Kế toán		Tháng 6

Klein



STT	Yêu cầu công khai	Nội dung công khai	Phân công trách nhiệm		Thời điểm công khai
			Chủ trì	Phối hợp	
2	Các khoản chi theo từng năm học	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Tài chính Kế toán		Tháng 6
3	Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Tài chính Kế toán	Phòng Chính trị - Công tác sinh viên	Tháng 6
4	Kết quả kiểm toán (nếu có)	Báo cáo tổng hợp	Phòng Tài chính Kế toán		Tháng 6
5	Mức thu học phí và các khoản thu khác cho từng năm học và dự kiến cả khóa học.	Biểu mẫu 21 Thông tư 36	Phòng Tài chính Kế toán		Tháng 6
6	Các nguồn thu từ các hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất, tư vấn và các nguồn thu hợp pháp khác.	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Tài chính Kế toán	Viện Công nghệ kiến trúc, xây dựng và đô thị Trung tâm Công nghệ kỹ thuật hạ tầng và Môi trường đô thị Viện Kiến trúc nhiệt đới Văn phòng Tư vấn và Chuyển giao công nghệ xây dựng Viện Đào tạo và Ứng dụng Khoa học công nghệ	Tháng 6
7	Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học	Báo cáo tổng hợp, bảng thống kê	Phòng Tài chính Kế toán	Phòng Chính trị - Công tác sinh viên	Tháng 6

Khai